

BÁO CÁO

**Định hướng phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp,
giai đoạn 2025 – 2030**

**I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG
GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỜI GIAN QUA**

Qua 05 năm quán triệt, triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương; sự đoàn kết nội bộ, phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị sự vào cuộc mạnh mẽ, quyết liệt của các cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự đóng góp tích cực và đồng thuận cao của nhân dân trong Tỉnh, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của Tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ. Chất lượng vận tải ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Đến nay, mạng lưới đường bộ dài khoảng 4.140km, trong đó hình thành 02 tuyến cao tốc dài khoảng 73km (cao tốc TP. Hồ Chí Minh – Trung Lương – Mỹ Thuận; cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ); 07 tuyến quốc lộ dài khoảng 397km (QL.1, QL.30, QL.50, QL.60, QL.80, QL.54, QL.N2); 50 tuyến đường Tỉnh dài khoảng 897km (ĐT.861 - ĐT.857); 274 tuyến đường Huyện dài khoảng 2.051km; 930 tuyến đường đô thị dài khoảng 722km; hệ thống đường giao thông nông thôn dài khoảng 3.940km. Mạng lưới đường Thủy dài khoảng 3.492km, trong đó 17 tuyến sông, kênh do Trung ương quản lý dài khoảng 659km; 77 tuyến sông, kênh do Tỉnh quản lý dài khoảng 1.207km; 253 tuyến sông, kênh do địa phương quản lý dài khoảng 1.626km. Nhiều công trình giao thông quan trọng đã hình thành như cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận, Mỹ Thuận - Cần Thơ; cầu Mỹ Thuận 2, cầu Rạch Miễu 2, cầu Mỹ Lợi, Quốc lộ 50, Quốc lộ 30, nâng cấp mở rộng kênh Chợ Gạo và hàng loạt các công trình trọng điểm của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 đưa vào khai thác tạo diện mạo mới cho hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông trong Tỉnh, giải quyết cơ bản những hạn chế của giai đoạn trước, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ở các giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, đến nay hệ thống các tuyến đường cao tốc, quốc lộ chưa được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vẫn còn thiếu tính kết nối giữa các vùng trong Tỉnh và với các tỉnh lân cận; quy mô kết cấu cầu đường chưa đồng bộ về bề rộng và tải trọng đúng theo quy hoạch. Hệ thống cảng

biển, cảng thủy nội địa, hệ thống giao thông đường thủy chưa có nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo nên chưa phát huy hết lợi thế tiềm năng vận tải thủy nhằm giảm áp lực cho đường bộ. Công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn còn nhiều khó khăn. Hệ thống vận tải công cộng tuy có phát triển nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Nguyên nhân là nguồn vốn để đầu tư xây mới, nâng cấp mở rộng, duy tu, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông còn hạn chế dẫn đến hạn chế về năng lực khai thác (*tổng nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 19.401/61.517 tỷ đồng, chiếm 31,54% kế hoạch đầu tư công*). Công tác kêu gọi xã hội hoá đầu tư các công trình giao thông thời gian qua còn nhiều hạn chế. Công tác lãnh đạo, điều hành ở một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa chủ động, quyết liệt trong việc triển khai thực hiện các dự án nhất là trong khâu giải phóng mặt bằng còn chậm. Sự khan hiếm của một số loại vật liệu xây dựng (cát san lấp, đất đắp nền, đá), tiến độ triển khai khai thác nguồn vật liệu cát san lấp còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Triển khai thực hiện hoàn thành các nội dung kết luận của Tổng Bí thư, ý kiến chỉ đạo kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, kế thừa các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, quy hoạch Tỉnh; các dự án của các Bộ, Ngành Trung ương và các địa phương. Cụ thể hóa quyết định phê duyệt quy hoạch Tỉnh và kế hoạch thực hiện quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030.

- Xác định rõ nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện; phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực. Xác định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phối hợp triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung huy động, tận dụng tối đa các nguồn lực, thế mạnh, không gian phát triển để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải đồng bộ, hiện đại,

có quy mô lớn, sức lan tỏa, tạo không gian và động lực phát triển, thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu, chất lượng dịch vụ vận tải ngày càng cao, chuyển đổi năng lượng xanh, sạch, thân thiện môi trường; thúc đẩy phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ và du lịch bảo đảm phát triển nhanh và bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Phối hợp với Trung ương phân đầu đến năm 2030 đầu tư xây dựng thêm **124km** đường cao tốc, **30km** đường Quốc lộ và **200 km** đường Tỉnh, đầu tư nâng cấp khoảng **20,8 km** đường thủy nội địa Quốc gia; xây dựng mới **7 km** đường đô thị, nâng cấp **100%** cầu trên các tuyến đường Tỉnh bảo đảm tải trọng khai thác an toàn, thông suốt. Phối hợp kêu gọi đầu tư, khởi công **03 cảng biển**; đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư một số cảng hàng hóa và hành khách ở sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp. Phát triển phương tiện vận tải chất lượng cao, từng bước chuyển đổi phương tiện theo hướng xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy về tầm quan trọng công tác phát triển hạ tầng giao thông

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương từ Tỉnh đến cơ sở trong việc triển khai thực hiện các công trình giao thông trọng điểm. Nâng cao vai trò, trách nhiệm các địa phương đặc biệt vai trò của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhân dân và giám sát chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện. Triển khai các giải pháp quản lý phù hợp để bảo đảm các công trình giao thông hoàn thành đúng tiến độ, đạt yêu cầu chất lượng.

Tăng cường sự phối hợp giữa Tỉnh với các bộ, ngành Trung ương, giữa địa phương với các địa phương khác để tạo bước đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng - giao thông nhằm phát huy tối đa hiệu quả mang lại. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh quy hoạch, tích hợp quy hoạch mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông vào quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông gắn với quy hoạch các khu, cụm công nghiệp và đô thị trên địa bàn Tỉnh. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, trong quá trình đầu tư xây dựng bảo đảm phù hợp quy hoạch.

2. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông

2.1. Lĩnh vực đường bộ

- *Hệ thống đường cao tốc*: Tích cực phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương, và địa phương trong khu vực đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn chỉnh, đồng bộ các dự án trọng điểm, liên kết vùng như dự án cao tốc Dinh Bà – Cao Lãnh; Cao Lãnh - An Hữu, giai đoạn 1; cao tốc Đức Hòa – Mỹ An, Mỹ An – Cao Lãnh, Cao Lãnh

- Lộ Tẻ; mở rộng trục cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương - Mỹ Thuận và cao tốc Cao Lãnh – An Hữu, giai đoạn 2.

- *Hệ thống quốc lộ*: Tích cực phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương đầu tư các tuyến quốc lộ trên địa bàn Tỉnh như dự án nâng cấp quốc lộ 30 (đoạn từ QL.1 đến cửa khẩu Dinh Bà); quốc lộ 30B (nâng cấp đường Tỉnh ĐT.846, ĐT.865); quốc lộ 50 và 02 tuyến tránh; quốc lộ 60 và Trục giao thông đô thị Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang (quy hoạch QL.50B). Đồng thời, kiến nghị Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng cầu Tân Châu – Hồng Ngự và tuyến quốc lộ N1 đoạn qua địa bàn Tỉnh; cầu Ô Môn và cầu Sa Đéc trên tuyến liên kết vùng Sa Đéc – Ô Môn – Giồng Riềng.

- *Hệ thống đường Tỉnh*

+ Triển khai đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền và dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn Tỉnh, vay vốn ADB nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Tập trung đầu tư hoàn thiện đưa và khai thác các công trình trọng điểm của Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 như dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845); dự án Xây dựng tuyến ĐT.845 (đoạn Trường Xuân – Tân Phước); Các công trình trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030 như: Đường Tỉnh ĐT.845 đoạn cửa khẩu Dinh Bà - Tân Phước; đường Tỉnh ĐT.847 đoạn Đường Thét – Trường Xuân; đường Tỉnh ĐT.852C đoạn giao QL.80 – giao cao tốc Mỹ Thuận – Cần Thơ; Đường phát triển vùng Đồng Tháp Mười, giai đoạn 1; đường Tỉnh 877C (quốc lộ 1 đến quốc lộ 50); đường Tỉnh 864, giai đoạn 2 (Đường dọc sông Tiền); đường Tỉnh 870B (từ vòng xoay Chùa Phước Lâm đến quốc lộ 1); đường Tỉnh 862B (trục đô thị biển). Ưu tiên đầu tư hình thành tuyến đường bộ kết nối Đông – Tây từ khu kinh tế biển Gò Công với Khu kinh tế cửa khẩu Dinh Bà và tuyến đường bộ kết nối từ biển Tân Thành đến cửa khẩu Thường Phước. Đồng thời, phối hợp với các tỉnh lân cận trong khu vực để đầu tư xây dựng một số cầu kết nối, liên kết vùng.

- *Hệ thống giao thông đô thị*: Tập trung xây dựng các tuyến đường trục chính, đường vành đai như dự án đầu tư xây dựng đường Hùng Vương đoạn từ quốc lộ 50 đến quốc lộ 1; đường Lý Thường Kiệt nối dài kết nối với đường Sở Tư pháp. Đồng thời, ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ các địa phương đầu tư các tuyến đường trục đô thị theo quy hoạch nhằm mở rộng, phát triển không gian, tạo mỹ quan đô thị của các địa phương.

- *Hệ thống đường giao thông nông thôn*: Tiếp tục tập trung nguồn vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ đầu tư các tuyến đường giao thông nông thôn, trong đó ưu tiên các tuyến đường trục động lực quan trọng liên kết vùng kết nối với các tuyến đường Tỉnh; bố trí nguồn vốn để thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên hệ thống cầu đường, huy động mạnh mẽ mọi nguồn lực của xã hội phục vụ phát triển giao thông nông thôn, thực hiện có hiệu quả phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn

đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, hoàn thành tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, hướng đến xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2.2. Lĩnh vực đường thủy

- *Đường thủy nội địa*: Phối hợp Trung ương chuẩn bị đầu tư và triển khai thi công kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền; đầu tư nạo vét luồng các tuyến đường thủy Quốc gia qua địa bàn Tỉnh như sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp; kêu gọi đầu tư nạo vét luồng một số tuyến đường thủy quan trọng do Tỉnh quản lý.

- *Hệ thống cảng, bến*: Thực hiện kêu gọi đầu tư các cảng biển theo quy hoạch Quốc gia như khu bến trên sông Tiền, sông Hậu, cảng biển tổng hợp Gò Công; kêu gọi đầu tư hoặc đầu tư xây dựng hệ thống cảng hàng hóa, cảng hành khách, các bến tàu khách du lịch theo quy hoạch trên sông Tiền, sông Hậu, sông Soài Rạp. Đầu tư xây dựng nâng cấp bến phà Bình Ninh qua huyện Tân Phú Đông; các bến phà, bến khách ngang sông có khả năng chở ô tô nhằm khai thác tối đa lợi thế giao thông thủy.

2.3. Lĩnh vực đường sắt

Chủ động, sẵn sàng phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ để tận dụng cơ hội phát triển các đô thị, giảm chi phí logistics, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, kết nối thông suốt với trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2.4. Lĩnh vực vận tải

- Phối hợp tốt với Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trong khu vực để phát triển hoạt động vận tải hành khách bằng đường thủy trên cơ sở tận dụng lợi thế các tuyến sông, kênh gắn với quy hoạch phát triển các khu du lịch sinh thái, sông nước, kết nối phương thức vận tải đường thủy với các địa phương lân cận nhằm phát triển ngành du lịch và dịch vụ, góp phần cải thiện đời sống của người dân.

- Phối hợp kêu gọi đầu tư các bến xe khách, bến xe hàng, bãi đỗ xe công cộng, bãi đỗ taxi tại một số trung tâm đô thị nhu cầu vận tải lớn trên địa bàn Tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Phối hợp kêu gọi đầu tư phát triển các tuyến vận tải hành khách cố định liên Tỉnh, các tuyến xe buýt chất lượng cao và khuyến khích chuyển đổi phương tiện sang sử dụng điện, năng lượng sạch, tăng cường công tác quản lý hoạt động của xe bốn bánh chạy bằng năng lượng điện. Chú trọng kết nối nhu cầu vận chuyển tại các khu, cụm công nghiệp, các kho, bãi và các trung tâm logistic để đáp ứng yêu cầu sản xuất, phân phối và lưu thông hàng hóa được thuận lợi nhanh chóng.

- Nghiên cứu đổi mới, nâng cao hiệu quả khai thác cảng, các tuyến đường thủy nội địa theo hướng xanh, sử dụng năng lượng sạch. Tăng cường năng lực cảng, cảng khu vực, nâng cấp các loại tàu biển, tàu sông phà biển, phương tiện thủy nội địa cỡ lớn hơn; đặc biệt, khuyến khích đầu tư công nghệ lắp ráp và chế tạo các loại

tàu chất lượng cao phục vụ các tuyến đường thủy nội địa và các tuyến đường biển trong khu vực. Nghiên cứu bổ sung quy hoạch Tỉnh để lập đề án phát triển ngành công nghiệp đóng tàu phù hợp với lợi thế giao thông đường thủy của tỉnh Đồng Tháp. Mở rộng liên kết đào tạo hoặc xã hội hóa đầu tư xây dựng mới các cơ sở đăng kiểm phương tiện; các cơ sở đào tạo lái xe tại các địa phương trong Tỉnh.

3. Về cơ chế, chính sách và nguồn vốn đầu tư

- Kiến nghị Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các dự án cao tốc, quốc lộ trên địa bàn Tỉnh. Đặc biệt, đầu tư xây dựng cầu Tân Châu - Hồng Ngự và tuyến Quốc lộ N1 đoạn qua địa bàn Tỉnh; cầu Ô Môn và cầu Sa Đéc trên tuyến liên kết vùng Sa Đéc - Ô Môn - Giồng Riềng.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng của Tỉnh để triển khai hoàn thành dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận Tỉnh và dự án Hạ tầng giao thông đường bộ khu vực Nam sông Tiền, vay vốn ADB.

- Ưu tiên nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 để ưu tiên tiếp tục đầu tư hoàn thành các công trình trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Dự kiến nguồn vốn khoảng 51.351/103.508 tỷ đồng, chiếm khoảng 49,61% kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư các dự án nạo vét luồng một số tuyến đường thủy quan trọng trên địa bàn Tỉnh. Hỗ trợ vốn cho các địa phương, kết hợp vận dụng có hiệu quả các nguồn lực trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để đầu tư nâng cấp, giữ vững chất lượng và phát triển hệ thống giao thông nông thôn.

- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, tranh thủ nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, cảng, bến bằng nhiều hình thức như đối tác công tư (PPP), các khoản vay/viện trợ của đối tác nước ngoài (ODA). Nghiên cứu ban hành các chính sách để huy động các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông. Thực hiện linh hoạt, có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn ngân sách kết hợp nguồn vốn nhà đầu tư.

- Thực hiện quy hoạch, tận dụng lợi thế của các dự án nhằm khai thác quỹ đất hai bên đường để tạo không gian, nguồn lực phát triển, phát huy hiệu quả của các dự án sau khi đưa vào khai thác.

Nơi nhận: *Phu*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy UBND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- VPUBND Tỉnh: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, ĐTQH (Tùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu